

Bản án số: **180/2020/HS-ST**

Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành T, sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Ngọc L (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 09/01/2020, bị Công an huyện X xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức phạt tiền 750.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/5/2020 cho đến nay.

2. Huỳnh Vũ V, sinh năm: 1990 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh S; Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Huỳnh D, sinh năm 1963 và bà Triệu Thị Kim H, sinh năm: 1964; Vợ: Phạm Thị Diệu L, sinh năm: 1994; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/5/2020 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Triệu Thị Kim H**, sinh năm 1964 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh S

Chỗ ở: ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Khánh Linh**, sinh năm 1986 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 19/5/2020, Huỳnh Vũ V đang điều khiển xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 70P2-2365 chở theo sau Lê Thành T lưu thông trên Quốc lộ 1A thuộc ấp 3, xã Xuân T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy lực lượng Công an đi tuần tra, do cả hai không đội mũ bảo hiểm nên V đã quay xe bỏ chạy nhưng lực lượng Công an đã đuổi kịp và yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần T đang mặc có dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, sau đó T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước 0,5 x 3,5cm chứa tinh thể màu trắng. T khai là ma túy tổng hợp, gói nylon trên được T cất giấu trong nếp gấp ống tay áo, T đang tàng trữ để sử dụng, lực lượng Công an đã đưa T và V về trụ sở Công an xã Xuân T làm việc. Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Xuân Lộc đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thành T và Huỳnh Vũ V và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Lê Thành T và Huỳnh Vũ V khai nhận: Lê Thành T và Huỳnh Vũ V đều là người nghiện ma túy tổng hợp. Vào khoảng 23 giờ ngày 18/4/2020, T và V có sử dụng ma túy tổng hợp tại quán cà phê “Liên Liên” thuộc ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai sau đó T nhờ V chở đi làm tại xã Xuân Hiệp. Trên đường đi, T nói V ghé vào quán cà phê “Em và tôi” thuộc ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để T vào mua ma túy, V đồng ý. V dừng xe trước quán, T vào phía trong quán, mua được ma túy để trong gói nylon hàn kín kích thước 0,5 x 3,5cm với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) của một người thanh niên tên Liêm (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi mua được ma túy, T đi ra cầm gói ma túy vừa mua được trên tay và nói V tiếp tục chở T đi đến xã Xuân Hiệp. V chở T đi được một đoạn khoảng 50m thì T cầm gói ma túy bên tay trái, đưa ra phía trước cho V xem và nói “mới mua được gói ma túy giá 200.000 đồng”, V xem xong không nói gì, rồi tiếp tục chở T đi đến xã Xuân Hiệp, T cất giấu gói ma túy mua được trong nếp gấp ống tay áo bên trái của T đang mặc. Khi cả hai đi đến ấp 3, xã Xuân T thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1032/KLĐG - PC09 ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng

được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1393 gam, loại: Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) gói ny lon hàn kín, kích thước 0,5 x 3,5 cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, tạm giữ của Lê Thành T. Đã niêm phong ký hiệu (M).

- 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) quẹt gas.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 70P2-2365.

Bản cáo trạng số 182/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Lê Thành T và Huỳnh Vũ V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Huỳnh Vũ V nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thuộc điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ V từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành T và Huỳnh Vũ V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 19/5/2020, trên Quốc lộ 1A thuộc ấp 3, xã XuânT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện Lê Thành T, Huỳnh Vũ V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, kích thước 0,5 x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Kết quả giám định: Tinh thể màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng là 0,139gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành T và Huỳnh Vũ V đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì ma túy là tác nhân gây nên các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta ra sức phòng chống và trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị V cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu không tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cai nghiện ma túy và cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” không hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) gói ny lon hàn kín, kích thước 0,5 x 3,5 cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, tạm giữ của Lê Thành T. Đã niêm phong ký hiệu (M) là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) quẹt gas không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 70P2-2365 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 70P2-2365 cho bà Hồng là phù hợp.

[7] Đối với người thanh niên tên Liêm mà Lê Thành T khai đã bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

* Đối với bà Triệu Thị Kim Hồng, khi cho Huỳnh Vũ V mượn xe mô tô biển số 70P2-2365, bà Hồng không biết việc V dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[8] **Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** phù hợp nên được chấp nhận

[9] **Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T và Huỳnh Vũ V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo **Lê Thành T: 01(Một)** năm **04(Bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Vũ V: 01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1032/KLGD -PC 09 ngày 03/6/2020 trong đó có chứa các mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M); 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) quẹt gas.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thành T và Huỳnh Vũ V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ly